

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

MÃ CHỨNG KHOÁN VC5

Cầu Giấy, ngày ... tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2018

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Xây dựng số 5**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **2800233984** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 05/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/6/2017.

Vốn điều lệ: **50.000.000.000** đồng (*Năm mươi tỷ đồng chẵn*).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **50.000.000.000** đồng

Địa chỉ trụ sở chính : Số 203 đường Trần Phú, phường Ba Đình thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại : 02373.824.876, Fax: 02373.824.211

Văn phòng Hà Nội : Tầng 2 tòa nhà Vimenco, Lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 02437.849.731 Fax: 02437.848.937

Website : www.vina5.vn

Mã chứng khoán : **VC5**

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 (tiền thân là Công ty Xây dựng số 5 - Bộ Xây dựng) được thành lập theo Quyết định số 1500 - BXD ngày 29/9/1973 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở sáp nhập Công ty Kiến trúc Ninh Bình với Công ty Kiến trúc Nam Hà thành Công ty Xây dựng số 5 trực thuộc Bộ Xây dựng. Được thành lập lại theo Quyết định số 047A/BXD-TCLĐ ngày 12/2/1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Năm 1995, thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc đổi mới, sắp xếp lại các doanh nghiệp, Công ty Xây dựng số 5 được chuyển về trực thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX theo Quyết định số 992/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng BXD về việc thành lập Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.

- Tại Quyết định số 1552/QĐ-BXD, ngày 4/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty Xây dựng số 5 được đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 trực thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX.

- Ngày 08/01/2008 Công ty được UBCK Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết Chứng khoán của Công ty trên thị trường chứng khoán theo Quyết định số 07/QĐ-TTGD CKHN và chính thức chào sàn HASTC (nay đổi tên là HNX) ngày 16/01/2008, mã chứng khoán VC5. Ngày 16/01/2008 cổ phiếu của Công ty CP Xây dựng số 5 chính thức chào sàn HASTC (nay đổi tên là HNX), mã chứng khoán VC5.

- Ngày 12/11/2015, Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam hoàn thành việc thoái hoàn toàn phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 theo lộ trình của Chính phủ về việc thoái vốn tại các Công ty Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và thủy lợi; Xây dựng các công trình cảng thủy và cảng hàng không; Xây lắp đường dây và trạm biến áp; Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp và dân cư; Xây dựng cầu, đường; Gia công, lắp đặt cơ khí cho xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất cho công trình;

- Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;

- Kinh doanh vận tải đường bộ và thiết bị xây dựng;

- Sửa chữa, bảo trì: Thiết bị cơ, điện, nước, khí các công trình công nghiệp, dân dụng.

2.2. Địa bàn hoạt động kinh doanh:

- Địa bàn kinh doanh: Trong năm 2018, Công ty không triển khai thêm dự án mới. Công tác thi công chủ yếu giới hạn trong việc thực hiện công tác sửa chữa, bảo hành các dự án mà Công ty đã thực hiện trong những năm vừa qua điển hình như công trình Gói thầu số 5 & Gói thầu số 7 Trà Vinh, công trình chung cư CT2C Nghĩa Đô, Tòa nhà văn phòng làm việc và cho thuê 15 Thành Công, Nhà máy tôn mạ Hòa Phát, Nhà liền kề Shophouse Vinhomes Gardenia, Nhà máy thủy điện Bái Thượng.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty

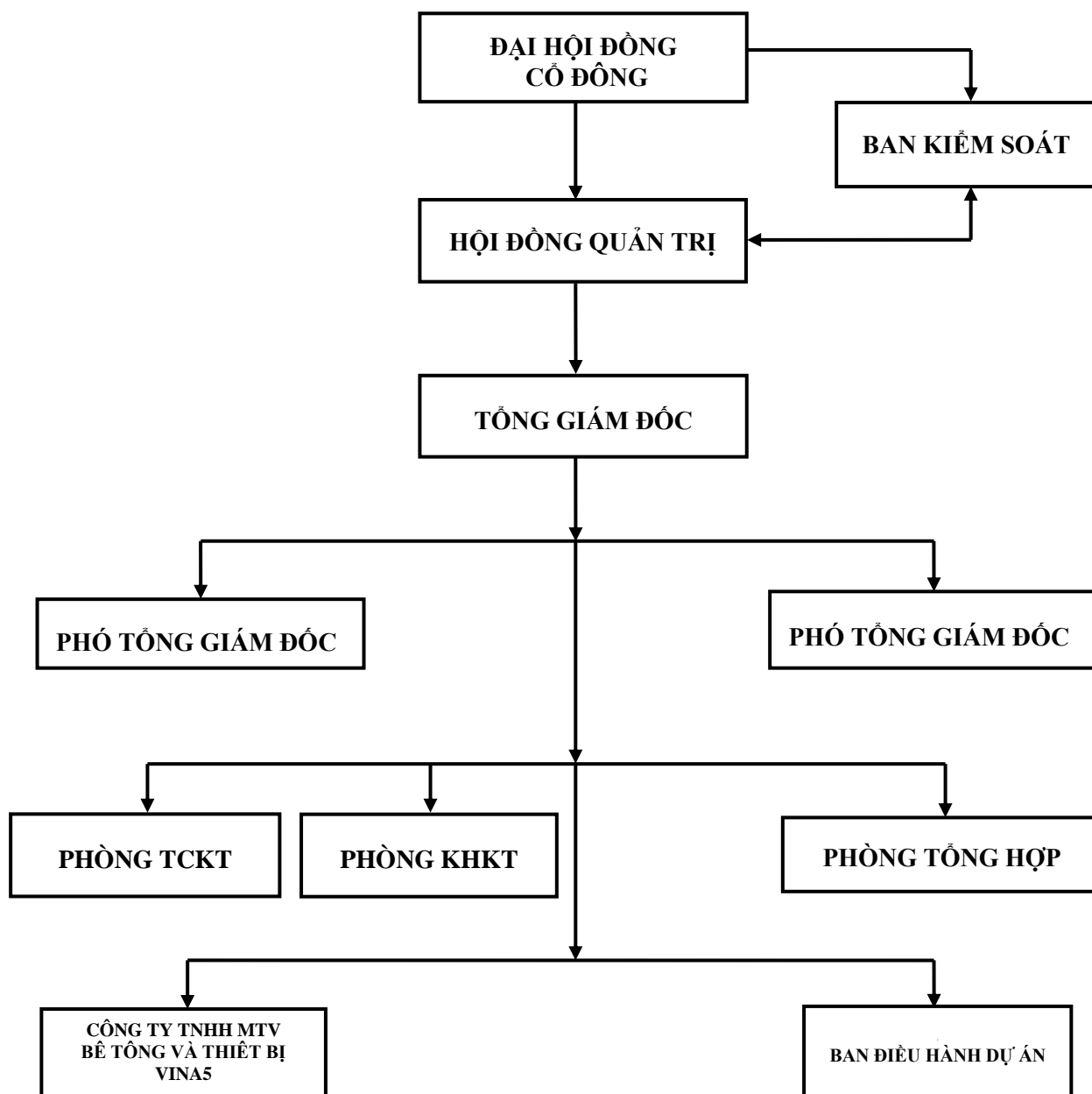
- Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 cụ thể như sau:

+ Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng trong Công ty;

+ Mô hình quản trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong công tác quản lý, điều hành, nhằm nâng cao hệ thống quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành từ Công ty đến các dự án, công trình, công trường, tổ đội sản xuất...

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



*** Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kì 2015 - 2020)**

- | | |
|-----------------------|------------------|
| - Ông Ngô Hải An | Chủ tịch HĐQT; |
| - Ông Trịnh Quý | Thành viên HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Văn Đua | Thành viên HĐQT; |
| - Ông Trịnh Quang Huy | Thành viên HĐQT; |
| - Ông Vũ Xuân Năng | Thành viên HĐQT. |

*** Ban kiểm soát (nhiệm kì 2015 - 2020)**

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| - Ông Bạch Văn Nghĩa | Trưởng Ban kiểm soát; |
| - Bà Vũ Thị Dung | Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Ông Nguyễn Hoàng Tùng | Thành viên Ban kiểm soát. |

*** Ban điều hành**

1. Ông: Ngô Hải An Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

- CCCD số: 033074000081 ngày cấp: 22/3/2017 nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1974.

- Trình độ văn hóa: 12/12, Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Xây dựng.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 01/1998 - 08/2000 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 2, Công ty Constrexim

- Từ tháng 9/2000 - 02/2002: Phó chỉ huy trưởng công trình Đại học quốc gia Lào, Sân vận động Mỹ Đình, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 3/2002 - 04/2007 : Đội trưởng Đội thi công cấp pha trượt, Đội trưởng Đội Xây dựng số 10, Bí thư Đoàn thanh niên Công ty, Thường vụ Công đoàn Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 5/2007 - 04/2010: Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc, Thường vụ Công đoàn Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 4/2010 - 02/2011: Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 02/2011 - 02 / 2016: Thường vụ Đảng ủy - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 03/ 2016 - 9/2018: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ tháng 10/2018 đến nay: Bí thư Chi bộ - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Bí thư Chi bộ - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng số 5.

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 1.006.159 CP chiếm 20,12% vốn điều lệ

2. Ông Nguyễn Văn Đua - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- Số CMTND: 031046626, ngày cấp: 23/07/2010, nơi cấp: CA TP Hải Phòng.

- Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1974.

- Trình độ văn hóa: 12/12 , Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Quá trình công tác:

- Từ năm 2002: Cán bộ kỹ thuật Công ty Cổ phần Xây dựng số 5.

- Từ năm 2002 - 2003: Cán bộ kỹ thuật thi công Nhà máy Nichias - Khu công nghiệp Nomura - Hải Phòng và Nhà máy NIPO - Khu công nghiệp Nội Bài, Hà Nội, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2003 - 2005: Phó Chỉ huy thi công Nhà máy Xi măng Holcim - Khu công nghiệp Phú Mỹ - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2005 - 2007: Đội phó Đội XD số 11 thi công Trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả, Khu công nghiệp Mỹ Xuân A - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

- Từ năm 2007 - 2008: Phó phòng Đấu thầu và Quản lý dự án kiêm Chỉ huy trưởng Trung tâm Thương mại Himlam - Bắc Ninh, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2008 - 2010: Chỉ huy trưởng công trình nhà Bảo tàng Hà Nội, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2010 - 2013: Đội trưởng Đội XD số 2 thi công công trình Block 103 An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2013 - 2015: Chỉ huy trưởng công trình Nhà công vụ khu quản lý Trung tâm điện lực Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Công ty CP Xây dựng số 5.

- Từ năm 2015 - 2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Từ tháng 3/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: 0

3. Ông Trịnh Quang Huy - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- Số CMTND: 013236095, ngày cấp: 05/10/2009, nơi cấp: CA TP Hà Nội.
- Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1979.
- Trình độ văn hóa: 12/12, Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư .

Quá trình công tác:

- Từ tháng 6/2007 - 8/2007: Công ty Tư vấn Thiết kế và Xây dựng FDA.
- Từ tháng 9/2007 - 10/2007: Thử việc tại Phòng ĐT&QLDA Công ty CP Xây dựng số 5.
- Từ tháng 11/2007 - 12/2008: Cán bộ kỹ thuật công trường, Trung tâm Thương mại Him Lam, Công ty CP Xây dựng số 5.
- Từ tháng 01/2009 - 5/2011: Chỉ huy trưởng công trường Trung tâm Thương mại Him Lam, Công ty CP Xây dựng số 5.
- Từ tháng 6/2011 - 6/2013 : Đội trưởng Đội XD số 15, Chỉ huy trưởng công trình Tháp B Yên Hòa, Công ty CP Xây dựng số 5.
- Từ tháng 7/2013 - 4/2014: Đội trưởng Đội XD số 15, Chỉ huy trưởng công trình Trường chuyên Biên Hòa, Hà Nam, Công ty CP Xây dựng số 5.
- Từ tháng 5/2014 - 10/2015: Chỉ huy trưởng công trình Trường Cao đẳng KTCN Hà Nội, Công ty CP Xây dựng số 5.
- Từ tháng 11/2015 - 02/2016: Trưởng phòng KTKHĐT, Công ty CP Xây dựng số 5.
- Từ tháng 3/2016 - 12/2016 : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch , Công ty CP Xây dựng số 5.
- Từ 01/2017 - 5/2018: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty CP Xây dựng số 5.
- Từ tháng 6/ 2018 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Tây Bắc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp ANT.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5: 100,0 CP chiếm 0,00002% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp ANT: 200.000,0 CP chiếm 4% vốn điều lệ.

4. Bà Văn Thị Minh Ngọc - Chức vụ: Trưởng phòng TCKT

- CCCD số: 035187000008, ngày cấp: 03/01/2014, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư.
- Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1987.
- Trình độ văn hóa: 12/12, Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Thương mại, Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD, Cử nhân Tiếng Anh.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 5/2010 - 7/2011: Trợ lý kinh doanh Công ty TNHH IPC.
- Từ tháng 8/2011- 9/2012: Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Hà Minh
- Từ tháng 10/2012- 11/2015: Giảng viên Khoa Kinh doanh Thương mại - Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.

- Từ tháng 12/2015 - 04/2017: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5.

- Từ tháng 05/2017 - 03/2019: Trưởng phòng Tài chính Kế toán- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5.

- Từ tháng 04/2019 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần đầu tư và Xây lắp ANT.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư và Xây lắp ANT.

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm: Không.

*** Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ:**

- Phòng Tài chính - Kế toán;

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

- Phòng Tổng hợp.

*** Các đơn vị sản xuất - kinh doanh trực thuộc gồm có:**

Công ty TNHH MTV Bê tông & Thiết bị VINA5 (công ty con đang tạm dừng hoạt động) và các Ban điều hành dự án.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tái cấu trúc toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ quản lý sản xuất đến quản trị tài chính, nhân lực, công nghệ và thiết bị.

- Kết hợp chặt chẽ với các tổ chức tín dụng trong việc tái cấu trúc tài chính của Công ty. Thành lập ban thu hồi công nợ có đủ sức mạnh và các cơ chế linh hoạt nhằm thực hiện hiệu quả công tác thu hồi công nợ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu công việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp; quản lý và kiểm soát các chi phí khác, nâng cao tính chuyên nghiệp, kỷ luật điều hành. Chủ động rà soát toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả của Công ty và có biện pháp xử lý nhằm đảm bảo cho công tác quản lý theo dõi sổ sách được thuận lợi.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đến năm 2020 tạo được sự cân bằng về tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào ổn định, tạo nền tảng cho sự phát triển đột phá trong giai đoạn 2020 - 2025.

- Về nhân lực: Củng cố, xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở hệ thống quản trị chuyên nghiệp.

- Về tài sản: Đánh giá giá trị và hiệu quả khai thác nguồn tài sản hiện có của Công ty, xây dựng chiến lược tái cơ cấu tài sản như: tập trung tăng cường khai thác đối với các tài sản có khả năng mang lại hiệu quả tốt; thanh lý tài sản hư hỏng, không còn giá trị sử dụng hoặc không có khả năng khai thác hiệu quả; lập phương án đầu tư có hiệu quả các tài sản là công nghệ mới, có khả năng mang lại hiệu quả cao, tạo năng lực để Công ty sớm ổn định và bứt phá, tạo tiền đề vững chắc cho thực hiện chiến lược dài hạn của Công ty.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo đời sống vật chất và văn hoá tinh thần cho người lao động.

- Đào tạo và phát triển nguồn lực con người về các mặt: trình độ học vấn, tay nghề, năng lực quản lý, khả năng ứng dụng công nghệ mới;

- Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội - môi trường tại các địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở và tham gia SXKD.

5. Các rủi ro

Nhận định các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty:

5.1. Rủi ro về an toàn lao động: do tính chất đặc thù của ngành xây dựng, rủi ro về an toàn lao động là rất cao. Trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động, tổn thất không phải chỉ là tài sản, con người mà còn là uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp suy giảm, dẫn đến mất thị phần và ảnh hưởng đến kế hoạch tăng trưởng của doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp cần xây dựng và duy trì hệ thống quản lý về an toàn lao động hiệu quả.

5.2. Rủi ro về nhân sự: là một rủi ro có ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định bộ máy tổ chức cũng như toàn bộ mọi hoạt động của doanh nghiệp. Cần phải có chính sách đảm bảo thu hút và đào tạo thêm một số lượng lớn nhân sự có năng lực đủ để đáp ứng mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2018-2020.

5.3 Rủi ro về dòng tiền: khi khách hàng, đối tác chậm thanh toán theo nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến những tổn thất tài chính cho doanh nghiệp.

5.4. Rủi ro về thị trường: Thị trường bất động sản đang sôi động trở lại nhưng sự cạnh tranh hết sức khốc liệt. Sự bùng nổ của nhiều dự án lớn sẽ không loại trừ khả năng gia tăng số lượng tồn kho và xảy ra hiện tượng bong bóng bất động sản. Đây là yếu tố mang nhiều tính rủi ro cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp.

5.5. Nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng, do vậy những biến động lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng theo hướng bất lợi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị sản lượng	10.800		
Doanh thu	128.265	16.133	12,58
Lợi nhuận trước thuế TNDN	19.643	(60.150)	-3,06
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu			
Nộp ngân sách nhà nước	3.235	3.200	98,9
Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	0	0	0
Lao động sử dụng bình quân	25	26	104,0
Thu nhập bình quân người/tháng	7.200	7.765	107,8

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 không đạt theo kế hoạch: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận không đạt yêu cầu theo kế hoạch đã đề ra. Dư nợ ngân hàng đã giảm đáng kể, nhưng vẫn chưa đạt theo kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc không đạt kế hoạch như sau:

Năm 2018, sản lượng, doanh thu Công ty thực hiện tập trung tại các dự án đã ký trong các năm trước chuyển tiếp sang.

- Ban điều hành Công ty luôn xác định nhiệm vụ quan trọng là tìm kiếm việc làm và có việc làm gói đầu cho các năm tiếp theo, tuy nhiên việc thoái vốn đã ảnh hưởng lớn đến chủ trương và chiến lược phát triển của doanh nghiệp, kéo theo đó việc tìm kiếm việc làm mới cũng bị ảnh hưởng bởi tác động tâm lý cả từ bên trong và bên ngoài Công ty.

- Với việc thị trường xây dựng nguồn việc ngày càng trở nên khan hiếm, sự cạnh tranh về giá và các điều kiện khác giữa các nhà thầu trở nên quyết liệt hơn dẫn tới công tác đấu thầu và chào giá không phản ánh đúng bản chất, cụ thể có rất nhiều gói thầu các đơn vị tham gia chào giá thấp hơn giá thành công trình để tìm kiếm việc làm, lường trước các mối rủi ro tiềm ẩn do việc cạnh tranh khó khăn, đối với nhiều gói thầu sau khi chủ động tìm hiểu các mối quan hệ liên quan Ban điều hành đã chủ động ngừng tiếp xúc để triển khai đấu thầu do vậy công tác tìm kiếm việc làm trong năm 2018 không đạt được các kết quả như kỳ vọng.

- Xuất phát từ việc phải mua hóa đơn bán lẻ tới 18% giá trị xuất hóa đơn, trong khi nguồn tiền được các Chủ đầu tư thanh toán chỉ được đến 80% - 85% doanh thu... trong bối cảnh các ngân hàng ngừng cấp tín dụng, điều này dẫn đến việc thiếu hụt nguồn vốn đáp ứng triển khai thi công, gây trở ngại lớn đến việc khai thác và ký kết các hợp đồng mới.

- Năm 2018, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực tốt nhất bao gồm nhân lực và tài chính ưu tiên tối đa cho công tác làm hồ sơ thanh quyết toán đối với các công trình đã thi công xong. Kết quả đạt được là hầu hết các danh mục dự án tồn tại về hồ sơ quyết toán trong nhiều năm đã cơ bản hoàn thành trong năm 2018. Điển hình là các công trình như Gói thầu số 5& Gói thầu số 7 Trà Vinh, dự án Vinhomes Gardenia - Hàm Nghi, Viettel Sơn La, các hạng mục công trình thuộc Khu công nghệ cao Hòa Lạc, chung cư Block 103 Bắc An Khánh và các hạng mục thuộc dự án đường Láng - Hòa Lạc mở rộng.

- Luôn luôn xác định công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ là nhiệm vụ quan trọng và xuyên suốt trong quá trình hoạt động. Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo sát sao, quyết liệt công tác thanh quyết toán với mục tiêu thu hồi cơ bản số tiền các Chủ đầu tư còn nợ theo hồ sơ thanh toán. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số dự án chưa thể dứt điểm trong năm 2018 cụ thể như: công trình chung cư CT2C Nghĩa Đô, Giấy Bãi Bằng, Xi măng Mai Sơn và dự án Đề pô. Một số vướng mắc mấu chốt dẫn đến việc không thể hoàn thành việc quyết toán các dự án nêu trên được xác định bởi các nguyên nhân sau:

+ Công trình nhà máy Giấy Bãi Bằng: Chủ đầu tư hiện tại đã ngừng hoạt động kinh doanh không có đầu mối để hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

+ Công trình Nhà máy xi măng Mai Sơn: Chủ đầu tư cố ý né tránh tìm mọi lý do để kéo dài cũng như không thụ lý hồ sơ thanh quyết toán.

+ Công trình Đề pô: Đây là một trong những dự án khá đặc biệt, Công ty tham gia với tư cách là nhà thầu phụ và chỉ thi công một vài hạng mục trong tổng thể dự án. Công tác làm hồ sơ thanh quyết toán bị phụ thuộc vào nhà thầu chính cũng như chủ trương giải quyết không liên tục từ phía Tư vấn và Chủ đầu tư của dự án dẫn đến việc Công ty kết thúc thi công tại dự án rất nhiều năm nhưng không thể hoàn thành việc khép hồ sơ.

+ Công trình: Chung cư CT2C Nghĩa Đô: Trong năm 2018 Công ty cũng đã ưu tiên nguồn lực để thực hiện quyết toán dự án này tuy nhiên chưa tiến độ thực hiện rất chậm xuất phát từ nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan.

- Một số công trình đã thực hiện xong, đã ký xong hồ sơ quyết toán nhưng do Chủ đầu tư gặp khó khăn về nguồn vốn nên dòng tiền thanh toán không được như kỳ vọng: Trung tâm thương mại Chợ Mơ, Nhà máy thủy điện Tà Thàng, chung cư Block 103 Bắc An Khánh, Chung cư Phong Bắc...

- Một số công trình do bị động về nguồn vốn thanh toán cho nhà thầu, Chủ đầu tư chủ động kéo dài thời gian hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán của nhà thầu như: Công trình Đề pô, Chung cư CT2C Nghĩa Đô, Bảo tàng Hà Nội....

2. Tổ chức và nhân sự:

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Ngô Hải An	1974	Kỹ sư XD	Số 39, ngách 1194/63 đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Tổng GĐ	20,12
2	Nguyễn Văn Đua	1974	Kỹ sư XD	xã Tân Tiên, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng.	Phó TGĐ	0
3	Trịnh Quang Huy	1979	Kiến trúc sư	Phòng 1706 OCT Chung cư -ĐN1Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.	Phó TGĐ	0,00002
4	Văn Thị Minh Ngọc	1987	Cử nhân kế toán	Số nhà 25, ngách 63, ngõ 1194 đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.	Trưởng phòng	0

* Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2018:

- Công ty miễn nhiệm ông Trịnh Quang Huy thôi giữ chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

* Tăng (giảm) cán bộ công nhân viên trong Công ty năm 2018:

- Đầu năm 2018 là: 19 người

- Cuối năm 2018 là: 10 người

- Giảm trong năm 2018 là: 9 người

Trong đó: + Cán bộ gián tiếp: 08 người

+ Công nhân kỹ thuật : 01 người

+ Chính sách đối với người lao động: Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động, trợ cấp khó khăn, thăm quan du lịch, nghỉ lễ tết, và quyền lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2018, Công ty không có đầu tư vào máy móc thiết bị, bất động sản và các loại đầu tư lớn khác.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị tài sản	411.537		
Doanh thu thuần	14.389	16.133	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-77.172	-60.150	
Lợi nhuận khác	-1.753	0	
Lợi nhuận trước thuế	-78.938	-60.150	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
+ Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,75	0,62	
Hệ số thanh toán nhanh			
+ Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,47	0,42	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,343	1,57	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-3,1	-2,74	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,37	0,26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,09	0,05	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-5,4	-3,73	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,559	0,3	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,191	-0,17	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-5,4	-2,97	

4.2 Cơ cấu cổ đông.

4.2.1. Cổ phần

Ngày 16 tháng 01 năm 2008 cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với:

Tên chứng khoán : **Công ty Cổ phần Xây dựng số 5**

Mã chứng khoán: **VC5**

Số lượng cổ phiếu niêm yết ban đầu là: 5.000.000 cổ phần

Tổng khối lượng niêm yết : 5.000.000 cổ phần

Tổng giá trị niêm yết : 50.000.000.000 đồng

4.2.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
1	Vốn của các cổ đông	50.000.000.000	100%
	Tổng cộng	50.000.000.000	100%

4.2.3. Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

4.2.4. Các chứng khoán khác : Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Năm 2018 tiếp tục là năm khó khăn của Công ty vì vậy các chỉ tiêu thực hiện đạt được cụ thể sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
Tổng giá trị sản lượng	10.800		
Doanh thu	128.265	16.133	12,57
Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.643	(60.150)	-3,062
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành			
Nộp ngân sách nhà nước	3.235	3.200	98,9
Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	0	0	0
Lao động sử dụng bình quân	25	16	64,0
Thu nhập bình quân người/tháng	7.200	7.765	107,8

Kết quả kinh doanh trong năm 2018 không đạt kế hoạch đã đề ra:

Trong năm 2018 Công ty gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng về mọi mặt hoạt động sản xuất, do vậy kết quả thực hiện đạt được là rất thấp. Doanh thu sản lượng năm 2018 chủ yếu xuất phát từ khối lượng công việc dở dang từ những năm trước.

Việc ghi nhận doanh thu của Công ty trong năm 2018 gặp rất nhiều khó khăn, nhiều hạng mục dự án sau khi đã thực hiện xong dự án nhưng Công ty không xuất được hóa đơn ghi nhận doanh thu vì bị cơ quan thuế phong tỏa hóa đơn, điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thu hồi công nợ của công ty đối với các đối tác.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

- Năm 2018, tổng tài sản Công ty giảm so với năm 2017 (số đầu kỳ: 411.537, số dư cuối kỳ 350.519 triệu đồng) tương đương 61.018 triệu đồng. Nguyên nhân do hoạt động SXKD của Công ty bị lỗ lũy. Ngoài ra năm 2018, Công ty đã thanh lý một số tài sản không đáp ứng được trong hoạt động SXKD. Chi tiết thể hiện trong báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Năm 2018 tiếp tục giải quyết phần lớn các khoản vay các tổ chức tín dụng, để giảm chi phí tài chính từ lãi ngân hàng. Các chỉ tiêu nợ phải trả khác Công ty vẫn kiểm soát, tuy nhiên áp lực rất lớn đối với các khoản nợ tới hạn.

- Tổng dư nợ ngân hàng thời điểm 31/12/2017 là: 297,45 tỷ đồng; tại 31/12/2018 là: 284,96 tỷ đồng, giảm 12,489 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí tài chính năm 2018 là: 30,048 tỷ đồng giảm 1,96 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

3. Kế hoạch phát triển trong năm 2019

Nhìn nhận thực tế vào khả năng hiện tại của Công ty, Ban điều hành Công ty xác định năm 2019 là một năm thách thức thực sự đối với công tác sản xuất kinh doanh. Năm 2019, Công ty đối mặt với việc công cụ sản xuất không còn (do Ngân hàng đã thu hồi và bán đấu giá). Nguồn vốn để phục vụ sản xuất cũng không có do các tổ chức ngân hàng đã ngừng tài trợ vốn.

Với thực trạng của Công ty, Ban điều hành Công ty xác định sẽ tập trung toàn bộ nguồn lực cho công tác thu hồi công nợ, tái cơ cấu, tái cấu trúc tài sản và cơ cấu nợ đối với các tổ chức tín dụng, tài chính có liên quan.

Ban điều hành Công ty xác định 6 nhiệm vụ trọng điểm cần giải quyết để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 cũng thực hiện thành công đề án tái cơ cấu với các nội dung sau:

3.1. Nắm bắt các cơ chế chính sách chủ trương lớn của Chính phủ để có các cách tiếp cận phù hợp nhằm tận dụng được các gói hỗ trợ các doanh nghiệp như: xóa nợ, giảm nợ...

3.2. Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các dự án đã triển khai thi công xong, quyết liệt đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ phải thu từ các Chủ đầu tư và các bên liên quan.

3.3. Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tài sản là các bất động sản Công ty đang sở hữu để giảm dư nợ với các tổ chức tín dụng.

3.4. Làm việc với các tổ chức tín dụng để có được sự ủng hộ, chia sẻ và đồng hành cùng Công ty. Hỗ trợ tối đa cho Công ty về việc cơ cấu nợ, giảm lãi vay để giúp Công ty ổn định và cân bằng được tài chính. Tạo niềm tin và cơ sở vững chắc để doanh nghiệp ổn định sản xuất.

3.5. Cùng cố các hồ sơ liên quan để sẵn sàng khởi kiện đối với một số Chủ đầu tư và các bên liên quan về việc chây ỳ thanh toán, không có thiện chí hoàn thiện quyết toán tại một số dự án đã thi công xong.

3.6. Xem xét việc tạm ngừng hoạt động để có đủ thời gian cho Ban điều hành, nhóm cố đông lớn tìm ra giải pháp, hướng đi phù hợp nhất cho doanh nghiệp, đồng thời cũng xét đến phương án rút khỏi sàn chứng khoán để Công ty chuyên tâm vào công tác tái cơ cấu nhân sự, tái cơ cấu vốn, củng cố nguồn lực thậm chí tính cả phương án tăng vốn nếu tìm được hướng đi phù hợp cho doanh nghiệp phát triển..

Ngoài các giải pháp chủ yếu trên cần tăng cường các công tác chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị với kết quả cao nhất, đồng thời mở rộng, củng cố quan hệ với các đối tác liên quan. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công việc của cán bộ quản lý, động viên người lao động tin tưởng, nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết nhất trí làm nền tảng xây dựng Công ty từng bước ổn định và phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, mỗi thành viên HĐQT Công ty CP Xây dựng số 5 đều ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo, định hướng trong công tác quản trị Công ty, các quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng thẩm quyền, chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD. Tuy nhiên hoạt động SXKD của Công ty không đạt được kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu chính mà Công ty CP Xây dựng số 5 đạt được trong năm 2018 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	10.800		
2	Doanh thu	Tr.đồng	128.265	16.133	12,57
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	19.643	(60.150)	-3,062
4	Trả cổ tức	%	0	0	
5	Trích khấu hao tài sản cố định	Tr.đồng	3.235	3.200	98,9
6	Đầu tư phát triển	Tr.đồng	0	0	64,0
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Ng.đồng	7.200	7.765	107,8

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Trong điều kiện Công ty đang rất khó khăn về tài chính, việc làm, Hội đồng quản trị đã định hướng, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua, tuy nhiên năm 2018 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Công tác tìm kiếm việc làm còn hạn chế dẫn đến thiếu việc làm. Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán đạt được kết quả khá tốt đối với các dự án đã thi công xong từ trước.

Chi phí tài chính cao do chưa giảm được dư nợ vay Ngân hàng, công tác thu hồi vốn kết quả chưa như mong đợi, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty. Trong bối cảnh này, Ban điều hành không có điều kiện để quyết liệt trong chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, động viên tinh thần người lao động trực tiếp gắn bó với Công ty để đưa Công ty thoát khỏi giai đoạn khó khăn.

Công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy cán bộ thanh quyết toán không ổn định và phù hợp ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tuy phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về tài chính và việc làm trong thời gian qua, nhưng Hội đồng quản trị ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của Ban điều hành và tập thể người lao động, cụ thể:

- Có nhiều hoạt động tích cực trong việc củng cố thương hiệu VINA5, chủ động trong công tác tìm kiếm việc làm nhằm ổn định doanh nghiệp, đảm bảo đời sống người lao động.

- Kiên quyết trong công tác thu hồi công nợ, tạo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường kiện toàn công tác quản lý, tiết kiệm chi phí sản xuất và chi phí hoạt động văn phòng.

- Quyết tâm, nỗ lực cao trong triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị thống nhất với báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban điều hành với những chỉ tiêu cơ bản đã nêu trong báo cáo.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty định hướng một số hoạt động sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	200	
2	Tổng giá trị doanh thu	Tr. đồng	30.000	
3	Thu nhập từ tái cấu trúc tài sản	Tr. đồng	20.000	
4	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	Tr. đồng	22.000	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	0	
6	Cổ tức	%	0	
7	Trích khấu hao TSCĐ	Tr. đồng	500	
8	Nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	5.000	
9	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	0	
10	Lao động bình quân	Người	10	
11	Thu nhập bình quân người/ tháng	Ng. đồng	8.000	

Với bức tranh hiện tại về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, Hội đồng quản trị nhận thấy năm 2019, Công ty vẫn tiếp tục gặp vô vàn những thách thức cụ thể là:

Công ty không có nguồn vốn tài trợ của các tổ chức tín dụng, không có công cụ sản xuất (do tổ chức tín dụng BIDV đã thu hồi và bán đấu giá). Quan trọng hơn nữa là Công ty đang thiếu hụt nguồn lao động chất lượng cao để bổ xung các vị trí chủ chốt lãnh đạo Công ty. Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị có kế hoạch cho năm 2019 với các tiêu chí, mục tiêu cụ thể như sau:

- Tái cấu trúc toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ quản lý sản xuất đến quản trị tài chính, nhân lực, công nghệ và thiết bị.

- Kết hợp chặt chẽ với các tổ chức tín dụng trong việc tái cấu trúc tài chính của Công ty. Thành lập ban thu hồi công nợ có đủ sức mạnh và các cơ chế linh hoạt nhằm thực hiện hiệu quả công tác thu hồi công nợ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu công việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp; quản lý và kiểm soát các chi phí khác, nâng cao tính chuyên nghiệp, kỷ luật điều hành. Chủ động rà soát toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả của Công ty và có biện pháp xử lý nhằm đảm bảo cho công tác quản lý theo dõi sổ sách được thuận lợi.

- Về công tác vĩ mô: Hội đồng quản trị cần sớm tìm ra hướng đi tích cực cho doanh nghiệp với hy vọng Công ty có những cơ hội tạo dựng lại những giá trị của Công ty đã làm được trong quá khứ. Hội đồng quản trị với vai trò là bộ não của Công ty sẽ cân nhắc các biện pháp, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của doanh nghiệp để tư vấn cho các cổ đông lớn về chiến lược phù hợp nhất với doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nơi thường trú	Số CP sở hữu/ đại diện	Tỷ lệ (%)
1	Ngô Hải An	1974	Chủ tịch HĐQT	Số 39 ngách 1194/63 đường Láng, Láng Thượng, Ba Đình, HN	1.006.159	20,12
2	Nguyễn Văn Đua	1974	Thành viên	Xã Tân Tiến, Huyện An Dương, TP Hải Phòng	0	0
3	Trịnh Quý	1972	Thành viên	Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0	0
4	Trịnh Quang Huy	1979	Thành viên	P1706, OCT1, DN1, CC Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Hoàng Mai, HN	100	0,00002
5	Vũ Xuân Năng	1979	Thành viên	Cầu Chùa, Kiều ky, Gia Lâm, Hà Nội	0	0

1.2. Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 5 thành viên, trong đó có 02 thành viên là người đang làm việc trong Công ty, 03 thành viên còn lại là thành viên độc lập.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp làm việc và đã ban hành 09 nghị quyết của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT đối với các mặt tổ chức, nhân sự chủ chốt, chiến lược, đầu tư và các mặt hoạt động khác của Công ty.

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung nghị quyết
1	NQ số 02 /NQ - HĐQT	08/3/2018	Về việc phê chuẩn thanh lý tài sản.
2	NQ số 03 /NQ-HĐQT	15/5/2018	Về việc miễn nhiệm cán bộ và giao nhiệm vụ đối với ông Nguyễn Văn Đua - Phó Tổng giám đốc.
3	NQ số 04 /NQ - HĐQT	18/5/2018	Về việc phê chuẩn bán thanh lý phế liệu tại kho Bim Sơn.
4	BB hợp số 05 /BB -HĐQT	05/9/2018	Về việc Phê chuẩn công tác thanh, quyết toán tại Gói thầu thi công dự án NM thủy điện Bản Chát.
5	NQ số 06 /NQ - HĐQT	26/9/2018	Về việc phê chuẩn thanh, quyết toán tại Gói thầu thi công dự án NM thủy điện Bản Chát.
6	NQ số 07 /NQ - HĐQT	01/10/2018	Về việc phê chuẩn thuê tư vấn luật để bảo vệ quyền lợi của Công ty tại vụ án KDTM yêu cầu tòa án tuyên bố vô hiệu đối với HĐTC quyền sử dụng đất
7	NQ số 08 /NQ - HĐQT	28/12/2018	Về việc thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và chi tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
8	NQ số 09 /NQ - HĐQT	20/3/2019	Về việc giải thể Công ty TNHH MTV Bê tông và Thiết bị Vina5.
9	NQ số 10 /NQ - HĐQT	28/3/2019	Về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
10	NQ số 11 /NQ - HĐQT	10/4/2019	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các phiên họp, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra các ý kiến đóng góp cho nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Cùng Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị giám sát hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.
- Tham gia và có ý kiến kịp thời với Ban điều hành và Hội đồng quản trị đảm bảo hiệu quả SXKD trong Công ty và đưa ra quyết sách, định hướng phát triển của Công ty.
- Đưa ra các ý kiến chưa hợp lý trong công tác điều hành và công tác khác, mục đích đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.v.v...

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu/ đại diện	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Bạch Văn Nghĩa	Trưởng Ban KS	12.000	0,0024	
2	Vũ Thị Dung	Thành viên	0	0	
3	Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên	0	0	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện rủi ro tiềm ẩn hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban điều hành.

- Xem xét các báo cáo định kỳ của Ban điều hành; Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên nêu ra.

- Kiểm soát việc tuân thủ công tác công bố thông tin của Công ty nghiêm ngặt.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thể hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị thể hiện như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng thẩm quyền trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp lại cán bộ phòng ban nghiệp vụ, giảm chi phí lương khối văn phòng và Ban điều hành các công trường; đề ra các giải pháp tìm kiếm việc làm cho CBCNV đảm bảo cuộc sống, thu nhập và sự phát triển của Công ty bằng biện pháp đầu thầu, mở rộng quan hệ với các đối tác ở các lĩnh vực.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chi tiết dòng tiền phải thu, phải trả theo tháng, quý, năm để chủ động dòng tiền cho thi công, cân đối giảm bớt hạn mức vay ngân hàng, giảm bớt áp lực tài chính cho Công ty. Lập kế hoạch thu nợ các chủ đầu tư, quyết toán nội bộ các công trình, các dự án đã thi công xong. Đối chiếu công nợ lành mạnh và an toàn tài chính Công ty. Các giải pháp tiết giảm chi phí tài chính, chi phí quản lý Công ty, chi phí quản lý công trường. Đánh giá chi tiết hàng tồn kho, đánh giá khả năng thu hồi vốn từ khối lượng dở dang.

- Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Kết quả giám sát của Ban điều hành trong năm 2018

Trong năm 2018, Ban điều hành Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban điều hành luôn bám sát, tuân thủ các nghị quyết, các chỉ đạo của HĐQT, có những kiến nghị đề xuất với HĐQT những biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty.

- Đã chuyển dịch phương thức quản lý, định hướng phát triển Công ty, tăng cường công tác kiểm tra giám sát từ các phòng ban chức năng Công ty đến các công trường, phân công trách nhiệm rõ ràng đến từng bộ phận, nâng cao chất lượng nhân sự chủ chốt trong quản lý điều hành.

- Tiếp tục tiết giảm chi phí quản lý bằng các giải pháp giảm chi phí quỹ lương khối văn phòng và các Ban điều hành, sắp xếp cán bộ phòng ban nghiệp vụ, hạn chế sử dụng xe con, văn phòng phẩm, tiếp khách,...

- Ban điều hành chủ động tìm các giải pháp cụ thể đề xuất với HĐQT để giảm bớt căng thẳng tài chính, thu hồi công nợ, tìm việc làm, quan hệ đối tác, đã có nhiều nỗ lực, hoàn thành cơ bản mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã giao.

- Trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh xây lắp: Ban điều hành đã chỉ đạo tập trung công tác thanh, quyết toán thu hồi công nợ tại các công trình đã thi công xong... dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh khác: Công ty đã khai thác có hiệu quả máy móc, thiết bị hiện có như tìm đối tác cho thuê và cơ cấu lại tài sản không còn phù hợp. Tuy nhiên, có hiệu quả nhưng không thể bù đắp được mảng hoạt động kinh doanh xây lắp.

- Hơn nữa, công tác nghiệm thu, quyết toán, thu hồi vốn đạt kết quả thấp, chưa giảm được dư nợ vay Ngân hàng dẫn đến chi phí tài chính cao, áp lực trả nợ lớn đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính Công ty năm 2018 như:

Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Tổng giá trị sản lượng	10.800		
2	Tổng doanh thu	128.265	16.133	12,57
3	Lợi nhuận trước thuế	19.643	(60.150)	-3,062
4	Đầu tư phát triển	0	0	0
5	Thu nhập bình quân người lao động	7.200	7.765	107,8

Đánh giá:

Trong năm 2018, Công ty không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra cả về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác. Năm 2018, Công ty lỗ 60,150 tỷ đồng.

Mặc dù Ban điều hành đã có cố gắng nhưng do điều kiện nguồn việc khó khăn hiệu quả SXKD của năm 2018 bị lỗ do đó ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động của Công ty.

2.5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

2.5.1. Công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính năm 2018 phù hợp với các quy định của UBCK Nhà Nước và pháp luật hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE, theo ý kiến của kiểm toán Báo cáo tài chính đã phản ánh trung

thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ý kiến của Ban kiểm soát: Đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên.

2.5.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Số TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	16.133.354.555
2	Giá vốn hàng bán	29.543.759.894
3	Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp dịch vụ	(13.410.405.339)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	943.846
5	Chi phí tài chính	30.048.340.858
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.491.737.113
7	Thu nhập khác	5.543.533.369
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	(60.150.096.272)
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(60.150.096.272)

2.5.3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018

Tài sản	Số tiền (đồng)
A. Tài sản ngắn hạn	344.891.477.511
I. Tiền	28.189.399
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	230.669.091.680
III. Hàng tồn kho	113.969.717.658
IV. Tài sản ngắn hạn khác	224.478.774
B. Tài sản dài hạn	5.628.350.937
I. Đầu tư tài chính dài hạn	0
II. Tài sản cố định	5.628.350.937
III. Tài sản dài hạn khác	
Tổng cộng tài sản	350.519.828.448
Nguồn vốn	Số tiền (đồng)
A. Nợ phải trả	551.851.037.766
I. Nợ ngắn hạn	550.941.946.857
II. Nợ dài hạn	909.090.909
B. Vốn chủ sở hữu	(201.331.209.318)
Tổng cộng nguồn vốn	350.519.828.448

2.6. Kiến nghị của Ban kiểm soát

2.6.1. Đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty:

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty tiếp tục rà soát và định hướng xây dựng chiến lược phát triển đảm bảo Công ty phát triển đúng hướng và bền vững.

- Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm công việc, mở rộng thị trường đáp ứng kế hoạch chiến lược kinh doanh của Công ty.

2.6.2. Đối với hoạt động kinh doanh xây lắp:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo khả năng thanh toán, giảm chi phí tài chính và rủi ro cho Công ty. Đưa các chỉ tiêu thu hồi công nợ vào chương trình hành động trong năm 2019.

2.6.3. Đối với hoạt động kinh doanh khác:

- Tiếp tục khai thác, tìm kiếm đối tác cho thuê thiết bị hiện có mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Tìm kiếm đối tác cho thuê khu văn phòng Hà Nội cũng như trụ sở Công ty.

2.6.4. Đối với đề án tái cấu trúc Doanh nghiệp:

- Đề nghị Ban điều hành tập trung và quyết liệt trong việc tái cấu trúc tài chính của Công ty, đặc biệt là cơ cấu lại nợ và giảm chi phí tài chính góp phần ổn định Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

2.6.5. Một số kiến nghị khác:

Đề nghị Ban điều hành Công ty làm việc với cơ quan thuế và Bảo hiểm xã hội để được miễn, giảm số lãi phạt nộp thuế và BHXH.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban kiểm soát và, Ban điều hành.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Ngô Hải An	Chủ tịch HĐQT, TGD	216.000.000	0	216.000.000
2	Nguyễn Văn Đua	TV.HĐQT, Phó TGD	204.000.000	0	204.000.000
3	Trình Quang Huy	TV.HĐQT, Phó TGD	96.000.000	0	96.000.000
4	Văn Thị Minh Ngọc	Trưởng phòng TCKT	84.000.000	0	84.000.000
5	Bạch Văn Nghĩa	Trưởng BKS	96.000.000	0	96.000.000
6	Vũ Thị Dung	Thành viên BKS	0	0	0
7	Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên BKS	96.000.000	0	96.000.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2018, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Nhà nước ban hành./.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE)

Số: -19/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông,
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty CP Xây dựng số 5**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty CP Xây dựng số 5 (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 05 năm 2019 từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Công ty thực hiện ghi nhận giảm doanh thu với giá trị là 4.506.069.392 đồng và giảm giá vốn hàng bán với giá trị là 8.043.792.188 đồng để xác định kết quả kinh doanh trong năm của một số công trình đã ghi nhận doanh thu từ các năm tài chính trước mà không thực hiện điều chỉnh hồi tố là chưa phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Nếu thực hiện điều chỉnh hồi tố thì chỉ tiêu doanh thu bán hàng năm 2018 sẽ tăng lên với giá trị 4.506.069.392 đồng, chỉ tiêu giá vốn hàng bán năm 2018 sẽ tăng lên với giá trị là 8.043.792.188 đồng và lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2018 sẽ giảm đi với giá trị là 3.537.722.796 đồng.

Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác, phải trả người bán, người mua trả tiền trước và phải trả khác tại thời điểm 31/12/2018 với giá trị lần lượt là 97.024.502.811 đồng, 5.110.192.302 đồng, 56.395.127.580 đồng 90.091.529.772 đồng, 5.995.314.953 đồng và 12.131.680.447 đồng. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán để xem xét các số dư này, tuy nhiên các thủ tục do chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp. Do đó, chúng tôi không đưa ý kiến về tính đúng đắn của các số dư công nợ nêu trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng đến các chỉ tiêu có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của một số khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước người bán và phải thu khác có giá trị ghi sổ tại ngày 31/12/2018 lần lượt là 99.726.959.849 đồng, 5.088.409.740 đồng và 56.378.679.449 đã tồn đọng lâu ngày để xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Với các tài liệu do Công ty cung cấp, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi đối với số dư các khoản công nợ nêu

trên cũng như không thể thực hiện được thủ tục thay thế để đánh giá giá trị dự phòng cần trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu dự phòng cho các khoản phải thu này hay không.

Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện của hàng tồn kho tồn đọng lâu ngày nguyên vật liệu với giá gốc là 630.240.884 đồng, công cụ dụng cụ là 791.110.552 đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số dự án là 76.709.265.923 đồng để xem xét trích lập dự phòng. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại thời điểm 31/12/2018, chỉ tiêu nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 206.428.283.020 đồng, lỗ lũy kế vượt quá vốn góp của chủ sở hữu là 201.635.985.998 đồng, các thỏa thuận tài chính của Công ty đã hết hạn và số dư các khoản vay với giá trị là 266.940.910.961 đồng sẽ phải thanh toán vào ngày 31/12/2018 nhưng Công ty chưa tái đàm phán hoặc đạt được các thỏa thuận tài chính thay thế. Thực tế này cho thấy tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, Công ty có thể không thực hiện được giá trị tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả trong điều kiện hoạt động bình thường. Báo cáo tài chính hợp nhất và các thuyết minh kèm theo đã không trình bày đầy đủ các vấn đề này.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Trong năm Công ty TNHH MTV Bê tông và Thiết bị Vina 5 dừng hoạt động từ ngày 25/03/2018 đến ngày 24/03/2019 theo thông báo tạm dừng hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Đến thời điểm hiện tại Công ty chưa có thông báo chính thức về việc tiếp tục dừng hoạt động. Đồng thời, Công ty chưa xác định bên thứ 3 kế thừa quyền đối với tài sản và nghĩa vụ nợ phải trả theo Điều 106, Thông tư 200/2014/TT-BTC về lập Báo cáo tài chính với giả định hoạt động không liên tục tuy nhiên Ban Giám đốc Công ty quyết định lập Báo cáo không áp dụng giả định hoạt động liên tục.

Đặng Thị Thu Huyền

Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1410-2018-034-1

Đặng Thị Thu Hằng

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3744-2016-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải thông tin trên Website: www.vina5.vn và đã gửi công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), cơ quan thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5



CHỦ TỊCH HĐQT

Ngô Hải An